TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 4 - BẮC NINH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/2026/QĐST-DS	*Bắc Ninh, ngày 04 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

- Căn cứ vào Điều 26, 35, 48, 217, 218, 219, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 194/2026/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026 về tranh chấp quyền sử dụng đất ruộng canh tác.

- Xét thấy việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, do bà Cao Thị T đại diện theo ủy quyền là hoàn toàn tự nguyện. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 194/2026/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026 về tranh chấp quyền dụng đất ruộng canh tác giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 30/12/1949. CCCD số: 024149000160, ngày cấp 29/4/2021. Nơi cư trú: Đường 18F, khu phố P, phường Tam Long, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà N: Bà Cao Thị T, sinh ngày 01/01/1965. CCCD số: 024165003303, ngày cấp 14/7/2025. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh (văn bản uỷ quyền ngày 15/4/2026). DĐ0983193044.

- ***Bị đơn***: 1. Ông Hán Văn Q, sinh năm 1962.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967. DĐ 0379586818

Đều cư trú: Thôn Đ, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan***:

1. Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1972. CCCD số: 024072000277, ngày cấp 08/5/2021. Nơi cư trú: Đường 18F, khu phố P, phường Tam Long, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1974. CCCD số: 024174000314, ngày cấp 08/4/2021. Nơi cư trú: 61/19/3 đường T, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976. CCCD số: 024176000745, ngày cấp 02/12/2022. Nơi cư trú: Đường 18F, khu phố P, phường Tam Long, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự này, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị N, phải chịu 1.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; 1.000.000đ tiền chi phí định giá tài sản và 5.000.000đ tiền chi

phí đo đạc bằng máy kỹ thuật số. Đã thanh toán xong với Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ, Hội đồng định giá tài sản và Đơn vị đo đạc bằng máy kỹ thuật số.

- Án phí: Bà Nguyễn Thị N thuộc diện được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

3/ Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp được quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:
- VKS cùng cấp;
- Phòng THA khu vực 4 – Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

Thân Trọng Khôi